

Bản án số: **109/2020/HS-ST**  
Ngày 24/12/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Huỳnh Thanh Trà

- Ông Lê Truyền Bình

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quốc, Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **VŨ HOÀNG GIA B**, *giới tính:* Nam; *tên gọi khác:* Không; *sinh ngày:* 05/5/1997 tại tỉnh Lâm Đồng; *chứng minh nhân dân số:* 231198504; *nơi ĐKKTT:* Số 64 đường H, phường D, thành phố P, tỉnh G; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; *trình độ học vấn:* 10/12; *ngành nghiệp:* pha chế; *con ông:* Vũ Quốc V (SN 1971) và *con bà:* Nguyễn Thị P (SN 1971); gia đình có ba người con, bị cáo là con thứ hai; *có vợ* là Đặng Thị T (là bị cáo trong vụ án) có 02 con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; *tiền án, tiền sự:* Chưa. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 09.7.2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận H thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **ĐẶNG THỊ T**; *giới tính:* Nữ; *sinh ngày:* 20/11/1996 tại tỉnh T; *chứng minh nhân dân số:* 231036853; *nơi ĐKKTT:* thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G; *Chỗ thuê trọ hiện nay:* Số 41 đường B, phường K, quận C, thành phố Đ; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; *trình độ học vấn:* 10/12; *ngành nghiệp:* Nội trợ; *con ông:* Đặng T (SN 1974) và *con bà:* Trần Thị M (SN 1979); gia đình có bốn người con, bị cáo là con thứ hai; *có chồng* là Vũ Hoàng Gia B (là bị cáo trong vụ án) có 02 con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; *tiền án, tiền sự:* Chưa; Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Quang P, sinh năm 2000, Nơi thường trú: 52 đường H, phường Y, thành phố P, tỉnh G. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ 10 ngày 09.7.2020, tại trước nhà số K78/H34/12 đường L, phường H, quận H, thành phố Đ đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận H phát hiện Đặng Thị T, lúc này trên tay đang bông cháu Vũ Anh K (sinh năm: 2019) là con của T, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua đó, phát hiện trên tay cháu K đang cầm 01 quả bóng màu vàng, bên trong có chứa 01 gói nilong kích thước 05 x 08cm được gói trong tờ giấy màu trắng, bên trong gói nilong có chứa 10 viên nén màu xanh. Đặng Thị T khai nhận đây là ma túy thuốc lắc của mình, số ma túy trên T dùng để bán cho người tên P (chưa rõ nhân thân, lai lịch).

Đến khoảng 21 giờ 35 cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an quận H đã tiến hành khám xét chỗ ở của Đặng Thị T tại phòng trọ số 01, nhà số K78/H34/12 đường L, phường H, quận H, thành phố Đ. Trong lúc khám xét thì chồng của Đặng Thị T là Vũ Hoàng Gia B khi đi làm về đã tự thú với Cơ quan Công an, thừa nhận hành vi cùng với vợ mình mua bán trái phép chất ma túy.

- Vật chứng thu giữ của:

+ Đặng Thị T: 01 quả bóng màu vàng, bên trong có 01 gói nilong được quấn giấy trắng bên ngoài, bên trong gói nilong có chứa 10 viên nén màu xanh, được niêm phong ký hiệu A.

+ Vũ Hoàng Gia B: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu cam, số Imei 357334099675185, chứa sim số 0786.389.698.

- Qua khám xét khẩn cấp thu giữ:

+ 01 gói nilong kích thước 07 x 11cm, bên trong chứa thảo mộc khô, được niêm phong ký hiệu B của Nguyễn Quang P (sinh năm: 2000; trú: 52 đường H, phường Y, thành phố P, tỉnh G).

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, số Imei 356976064610794, không chứa sim.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 357751107457043, chứa sim số 0967.001.779.

- Theo kết luận giám định số 218/GĐ-MT ngày 15.7.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ kết luận:

+ Các viên nén trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, khối lượng viên nén mẫu A: 3,977 gam.

+ Thảo mộc khô trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại cần sa, khối lượng mẫu B: 5,556 gam.

+ Hoàn lại đối tượng giám định: 3,388 gam mẫu A; 3,111 gam mẫu B còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

- Quá trình điều tra từ lời khai của Vũ Hoàng Gia B và Đặng Thị T cùng các chứng cứ khác xác định: Khoảng đầu năm 2020, B đặt mua 15 viên ma túy thuốc lắc của một người tên D sống tại TP. Hồ Chí Minh qua mạng xã hội (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Vợ chồng B và T đã sử dụng hết 05 viên. Đến

khoảng 20 giờ 00 ngày 09.7.2020, khi đang làm việc tại quán The Dawn Pub trên đường Phạm Văn Đồng, thành phố Đ thì B nhận được điện thoại của người T niên tên P (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) dùng số điện thoại 0899.161.088 gọi hỏi mua ma túy, B đồng ý nhưng do đang làm nên nói người này gọi cho vợ là Đặng Thị T để giao dịch mua bán ma túy. P gọi đến số điện thoại 0967.001.779 của T hỏi mua 10 viên ma túy thuốc lắc, T đồng ý và thống nhất với P giao ma túy tại đầu Kiệt K78/H34 đường L, thành phố Đ. Sau đó, T lấy 01 tờ giấy màu trắng rồi quấn quanh 01 gói nilong, bên trong chứa 10 viên thuốc lắc màu xanh, bỏ vào trong quả bóng màu vàng rồi bồng cháu Vũ Anh K (14 tháng tuổi) cầm quả bóng trên tay. Khi đang đi bộ ra đầu kiệt thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như trên.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, B đi làm về nhà trọ thì thấy lực lượng Công an đang khám xét chỗ ở của mình nên B đã tự thú với Cơ quan Công an, khai báo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình.

Quá trình điều tra, Vũ Hoàng Gia B và Đặng Thị T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của B, T phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, cùng với vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 18/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận H, TP Đà Nẵng đã truy tố Vũ Hoàng Gia B và Đặng Thị T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế,*

- Các bị cáo Vũ Hoàng Gia B và Đặng Thị T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, không oan.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm r,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Hoàng Gia B từ 30-36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Đặng Thị T từ 24-30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng: Đề nghị sung công quỹ 3 điện thoại di động đã thu giữ, đối với khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và quả bóng màu vàng nên tịch thu tiêu hủy. Về án phí các bị cáo phải chịu theo quy định.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Vũ Hoàng Gia B và Đặng Thị T thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Hoàng Gia B và vợ là Đặng Thị T phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Vũ Hoàng Gia B và vợ là Đặng Thị T cùng nhau bán 3,977 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA cho người tên P (chưa xác định nhân thân, lai lịch) và đã bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận H bắt quả tang vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 09/7/2020, tại trước nhà B và T thuê trọ ở số K78/H34/12 Lê T Nghi, phường Hòa Cường Bắc, quận H Đà Nẵng. Hành vi của bị cáo Vũ Hoàng Gia B và vợ là Đặng Thị T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo B và T đã xâm hại trực tiếp đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. B và T là những người thành niên có đầy đủ nhận thức, thừa biết ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, được nhà nước quản lý nghiêm nhưng các bị cáo vẫn bất chấp lao vào con đường phạm tội. Do vậy, đối với loại tội phạm này cần phải được nghiêm trị để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Vũ Hoàng Gia B và Đặng Thị T là những đồng phạm giản đơn. B là người chủ động liên lạc, tìm người mua bán ma túy và thương lượng giá cả, T là người giúp sức. Tại thời điểm giao dịch mua bán ma túy, do con của T mới 13 tháng tuổi chưa biết đi nên T phải bế con theo chứ không phải T sử dụng con nhỏ để thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo T không thuộc trường hợp “sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội”.

[5] Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải; hai bị cáo là vợ chồng có hoàn cảnh khó khăn lại đang nuôi 02 con còn quá nhỏ (đứa lớn gần 3 tuổi, đứa nhỏ hơn 1 tuổi). Bị cáo B đã tự thú với Công an về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình nên đối với B được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, các bị cáo có thể áp dụng

hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo B và T điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Quang P có hành vi tàng trữ trái phép 5,556 gam ma túy là thảo mộc khô loại cần sa chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm d khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Cơ quan công an quận H thành phố Đà Nẵng đã xử phạt hành chính là có căn cứ.

[8] Đối với đối tượng tên Danh và P là người liên quan đến việc mua bán ma túy với B và T đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

[9] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận H về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Đối với khối lượng ma túy hoàn trả lại sau giám định là 3,388 gam mẫu A và 3,111 gam mẫu B và toàn bộ bao gói mẫu là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[10.2] Đối với 03 chiếc điện thoại di động, trong đó có 01 chiếc hiệu Iphone màu cam, số Imei: 357334099675185 có sim số: 0786.389.698 là của Vũ Hoàng Gia B; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 357751107457043 có sim số: 0967.001.779 của Đặng Thị T và 01 (một) điện thoại di động, có dòng chữ Iphone, màu xám, số Imei: 356976064610794 hiển thị số điện thoại 0786.389.698 không chứa sim là điện thoại của B và T dùng chung. Cả ba chiếc điện thoại này đều dùng để liên lạc mua bán ma túy, liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[10.3] Đối với 01 quả bóng màu vàng không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án quận H theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020)

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Hoàng Gia B và Đặng Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Vũ Hoàng Gia B và Đặng Thị T phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự *Xử phạt*: Bị cáo **Vũ Hoàng Gia B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09 tháng 7 năm 2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự *Xử phạt*: Bị cáo **Đặng Thị T 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- *Tịch thu và tiêu hủy*:

+ 3,388 gam mẫu A và 3,111 gam mẫu B hoàn trả lại sau giám định và toàn bộ bao gói mẫu.

+ 01 (một) quả bóng màu vàng

- *Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước*:

+ 01 (một) chiếc hiệu Iphone màu cam, số Imei: 357334099675185 có sim số: 0786.389.698 là của Vũ Hoàng Gia B;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 357751107457043 có sim số: 0967.001.779 của Đặng Thị T

+ 01 (một) điện thoại di động, có dòng chữ Iphone, màu xám, số Imei: 356976064610794 hiển thị số điện thoại 0786.389.698 không chứa sim

(Toàn bộ vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án quận H thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020)

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Hoàng Gia B và Đặng Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận H;
- Nhà tạm giữ Công an quận H;
- Chi cục THADS quận H
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo**